TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2023/DS-ST
Ngày: 15-8- 2023
V/V "tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Trí.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đặng Văn Bé.
Ông Nguyễn Hùng Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 204/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2023 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Kim T, sinh năm 1966. Địa chỉ: Số C, khu phố H, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số A, khu phố H, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An (có mặt, theo giấy uỷ quyền ngày 15/5/2023).

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số A, ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Long An (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số A, ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Long An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15-5-2023 và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Kim H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào ngày

01/10/2022, ông Huỳnh Văn L có vay của bà Huỳnh Thị Kim T với số tiền là 318.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận miệng là 2%/tháng, có viết giấy mượn tiền, thời hạn vay là 01 tháng, trả được 02 tháng tiền lãi là 12.720.000 đồng, mục đích vay để lo cho kinh tế gia đình. Do số tiền vay của ông L phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, nên bà T yêu cầu ông L, bà T1 phải liên đới trả cho bà T số tiền vốn vay là 318.000.000 đồng, không tính lãi suất, yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa ông Huỳnh Văn L là bị đơn trình bày: Qua lời trình bày của bà H là không đúng. Số tiền trong giấy mượn tiền là 318.000.000 đồng bao gồm cộng 03 lần tiền lãi, ông có trả 02 tháng tiền lãi, mỗi tháng là 19.080.000 đồng và ngoài ra ông có ông trả lãi cho bà T nhiều lần tổng cộng được khoảng 200.000.000 đồng tiền lãi, ông không yêu cầu khấu trừ vào vốn, ông xin bà T cho ông trả 118.000.000 đồng vốn vay còn lại, trả mỗi năm là 30.000.000 đồng cho đến khi xong nợ. Mục đích ông vay tiền này là để trả nợ cho những chủ nợ khác, trong đó có nợ bà Trần Kim N.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Qua lời trình bày của ông L thì bà không có vay của bà T 318.000.000 đồng, việc ông L vay bà không biết nên trước yêu cầu của bà T thì bà không đồng ý liên đới cùng với ông L để trả cho bà T số tiền trên.

Tại phiên toà các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, cũng như không yêu cầu đưa thêm người tham gia tố tụng khác và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ của vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại tòa phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Huỳnh Thị Kim T khởi kiện ông Huỳnh Văn L, bà Nguyễn Thị T về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại các điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy bà T yêu cầu ông L, bà T phải liên đới phải trả cho bà T vốn vay với số tiền là 318.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả 01 lần, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà H là người đại diện theo ủy quyền của bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của bà T đối với ông L, bà T.

Xét thấy bà T đã cho ông L vay với số tiền là 318.000.000 đồng, ông L có ký tên. Ông L cho rằng ông không có vay tiền của bà T là 318.000.000 đồng, mà là số tiền vốn vay cộng dồn 03 tháng tiền lãi vào vốn, ông có trả lãi cho bà T nhiều lần tổng cộng 200.000.000 đồng nhưng ông không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh, ông vay tiền của bà T để trả nợ cho các chủ nợ

khác trong đó có nợ bà Trần Kim N. Ông L xin trả dần số nợ này không được bà H là người đại diện theo ủy quyền của bà T chấp nhận nên không có cơ sở chấp nhận lời trình bày này của ông L. Ông L vay tiền trong thời kỳ hôn nhân, sử dụng vào mục đích là để phục vụ cho kinh tế gia đình, đồng thời để trả nợ cho các chủ nợ khác (trả nợ cho bà Trần Kim N là nợ chung vợ chồng với bà T) nên cần buộc bà T phải liên đới trả cho bà T số tiến vốn vay trên theo Điều 37 luật hôn nhân và gia đình. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T buộc ông L, bà T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà T với số tiền vốn vay là 318.000.000 đồng theo quy định tại các điều 288, 357, 463, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí:

Bà T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông L, bà T phải liên đới chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 288, 357, 463, 468 Bộ luật dân sự; Điều 37 luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử*:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim T về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với ông Huỳnh Văn L và bà Nguyễn Thị T.

Buộc ông Huỳnh Văn L và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Huỳnh Thị Kim T vốn vay với số tiền là 318.000.000 đồng (ba trăm mười tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Bà T không phải chịu án phí, bà T được nhận lại số tiền là 7.950.000 đồng (bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án đã nộp theo biên lai thu số 0006895 ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

- Ông L, bà T phải liên đới chịu 15.900.000 đồng (mười lăm triệu chín trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Bảo Trí